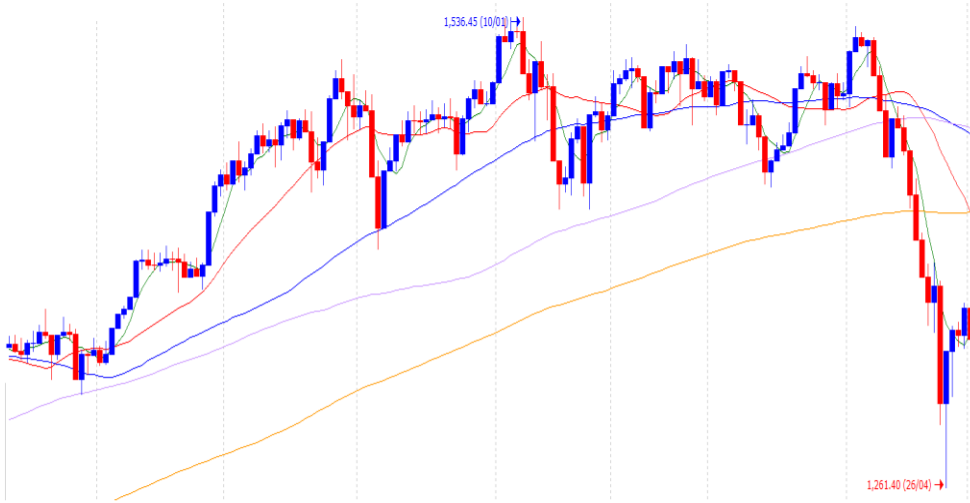


## Vn-Index - 6 tháng



### THỊ TRƯỜNG GIẢM MẠNH, VẪN CÓ NHIỀU MÃ TĂNG TRẦN

- Bất chấp 1 số biến động, Vn-Index nhìn chung vẫn giảm khá mạnh trong suốt cả ngày
- Số lượng mã giảm hơn gấp đôi số mã tăng
- Tuy nhiên, thị trường lại khá phân hóa dựa trên kết quả kinh doanh tốt hoặc xấu của quý 1/2022: nhiều mã giảm sàn như MSH FLC DBC HSG, trong khi đó lại có nhiều mã khác tăng trần như POW VSC VCG
- Nhóm giảm mạnh là chứng khoán, bất động sản, ngân hàng, dược phẩm, thép, hóa chất, và hàng tiêu dùng
- Chỉ số định giá PE của Vn-Index đã rất rẻ rồi. Nhà đầu tư có thể canh mua vào trong phiên ngày mai nếu Vn-Index giảm về quanh ngưỡng 1,330 điểm
- Thanh khoản giảm: 34.6% thấp hơn trung bình 20 phiên, và 12.1% thấp hơn ngày giao dịch liền trước
- Khối ngoại bán ròng, họ mua nhiều NLG HPG, và bán ra nhiều KDH DGC

### Điểm tin hàng ngày

- Australia lần đầu tăng lãi suất sau 12 năm  
Ngân hàng Dự trữ Australia (RBA) vừa nâng lãi suất cơ bản từ 0,1% lên 0,35%. Quyết định nâng lãi suất là điều cần thiết để đảm bảo lạm phát trở lại ngưỡng mục tiêu.

- Giá phân bón 'hạ nhiệt'  
Chỉ số giá phân bón ở Bắc Mỹ trên kênh Green Markets trong tuần kết thúc vào ngày 29/4 là 1.034 USD/tấn, giảm 11% so với tuần trước đó, và giảm 18,6% so với đỉnh giá hồi cuối tháng 3.

### Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,348.7	361.0	104.0
Tăng/giảm (+/-)	↓ -18.1	↓ -4.9	↓ -0.3
Tăng/giảm (%)	↓ -1.33%	↓ -1.33%	↓ -0.28%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	499	71	36
Tổng GTGD (tỷ)	13,491	1,374	692
GTGD nđt nước ngoài (tỷ)	-304	26	-11
Cổ phiếu tăng giá	140	91	166
Cổ phiếu giảm giá	301	135	138
Cổ phiếu đứng giá	38	41	66
PE*	15.0	17.8	20.3
PB*	2.4	2.1	2.6
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	5,455	421	1,366

\*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

### Mỗi ngày 1 cổ phiếu

#### Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Mã: VCB

Giá cổ phiếu hiện tại	79,900
PE hiện tại	17.5
Vốn hóa (tỷ)	382,861

Tỷ VND	2019A	2020A	2021A	2022F	
Doanh thu	45,730	48,998	56,724	66,335	
	yoy	16.7%	7.1%	15.8%	16.9%
LNST	18,511	18,451	21,919	28,616	
	yoy	26.7%	-0.3%	18.8%	30.6%
Tỷ suất LNST	40.5%	37.7%	38.6%	43.1%	
EPS	4,326	4,333	5,910	6,047	
P/E	18.7	18.7	13.7	13.2	

Nguồn: FiinPro

### Cập nhật kết quả kinh doanh quý 1/2022: KHẢ QUAN

- Thu nhập lãi thuần tăng 18.8%. Tín dụng tăng khá mạnh 7.09% và huy động cũng tăng 3.9% từ đầu năm. Tại cuộc họp ĐHCĐ, ban lãnh đạo VCB đã cho biết, tăng trưởng tín dụng 4 tháng đạt 8.8%, và kế hoạch tăng trưởng tín dụng cho năm 2022 là 15%. Bên cạnh đó, NIM tăng 24 bps lên mức 3.39% yoy. Tỷ lệ CASA tăng lên mức cao nhất lịch sử là 36.3%

- Thu nhập dịch vụ giảm 21.2%, có thể là vì VCB đã ghi nhận 1 lần phí dịch vụ bancassurance với FWD trong quý 1/2021. Ngoài ra, thu nhập khác cũng giảm 52.2%

- Thu nhập ngoại hối tăng 46%

- Chi phí hoạt động giảm 5.7% nhờ chi phí công vụ giảm 28.7%. Trong khi đó, chi phí lương vẫn tăng 8.2%

- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm nhẹ 0.04%. Chất lượng tài sản có phần suy giảm: 1) Tỷ lệ nợ xấu tăng từ 0.64% lên 0.81%, và 2) Số dư nợ nhóm 3,4,5 tăng 36.8% và số dư nợ nhóm 5 tăng 18.3% (dù tín dụng chỉ tăng 7.1%)

- Cuối cùng, LNST tăng 15.4%

Chất lượng tài sản		Cơ cấu khoản vay		
85%	1.0%			
83%	0.9%			
81%	0.8%			
79%	0.7%			
77%	0.6%			
75%				
2018	2019	2020	2021	1Q22
LDR		NPL		

Nguồn: VCB

Nguồn: VCB

**Khuyến cáo:** Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong bản báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này